

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI (BỔ SUNG) ĐỢT QUÝ 1 NĂM 2026
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Thời gian nghỉ hưu trước tuổi (số năm, số tháng nghỉ hưu trước tuổi) theo quy định của Bộ Luật Lao động	Thời điểm nghỉ hưu	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	CẤP XÃ																											
I	Xã Ia Rsai																											
	Khởi sự nghiệp																											
	Rcom Chih	15/3/1966	Trung cấp Tiểu học 9+3	Giáo viên tiểu học hạng IV, Trưởng Tiểu học Trung Vương	4,06	01/2019			28%	06/2025	9%	01/2025			4,06+8%	01/2024	13.255	29 năm 4 tháng		01/01/2026	59 tuổi 9 tháng	2 năm 0 tháng	01/2028	261.786	132.550	66.275	62.961	Theo điểm g khoản 1 Điều 2, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP